

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2021/12/21	New production	DVB-0628	Dang Dinh Tuan	Nguyen Van Thao	Ha Ngoc Tien	$0.5 \leq \leq 6$ ± 0.1
							$6 < , \leq 30$ ± 0.2
							$30 < , \leq 120$ ± 0.3
							$120 < , \leq 400$ ± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE
SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0410-k

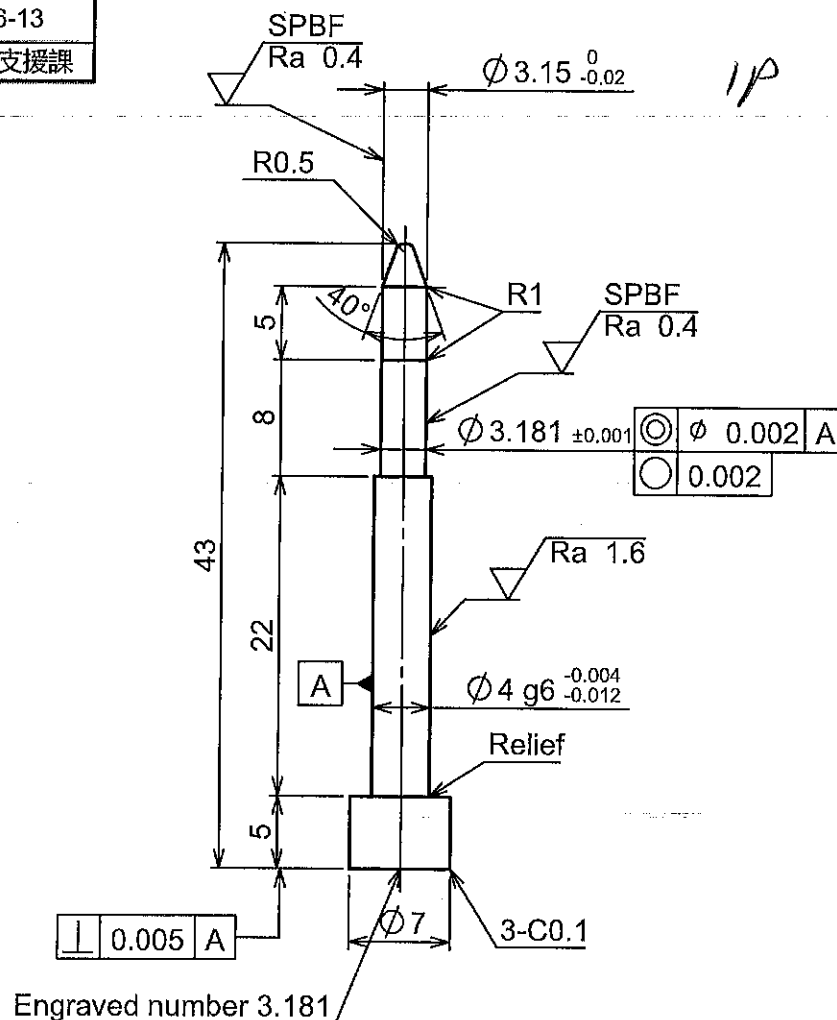
FINISH MARKS

$\sqrt{Ra\ 3.2}$ $\sqrt{Ra\ 1.6}$ $\sqrt{SPBF\ Ra\ 0.4}$

213 306 564 B

Unspecified
Corner C0.1検収完了後要廃棄
2023-06-13

VDM 生産支援課



S CHUẨN

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Nguyen Phuc Bao	WC(D30)		部品図 PART DRAWING	サイジングピン SIZING PIN
DSGND.	SURFACE	SCALE	部品圖 部品圖	整形銷 整形销
Ha Ngoc Tien		2:1	DATE	DWG.No.
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE		
Ha Ngoc Tien	HRC °~°	A4	2021/12/21	R440042

MADUCHI MOTOR CO., LTD.

414 306 0169

SNO: **R440042**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
	GR:25 GS1:20 GC:135 GP:60 GS2:20 AF:10 AL:5 KT